TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Thẩm Văn Minh
- Bà Nguyễn Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Đinh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Khu T xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1994. Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần hai).

Địa chỉ: Khu T xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2021, các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Viết Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn xảy ra thường xuyên và đã sống ly thân khoảng 6 tháng, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

Do anh Nguyễn Viết Q không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu anh Q làm bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc chị T xin ly hôn nhưng anh Q không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Q đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống, xác định được anh Q đã biết việc chị T đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, các giấy tờ của Tòa án liên quan đến việc Tòa án giải quyết việc chị T xin ly hôn anh Q đều được tống đạt hợp lệ cho anh Q nhưng anh Q không hợp tác.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài T xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hạ B, sinh ngày 03/02/2021; Sau ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được

trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa anh Q cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không chấp hành nên trong quá trình giải quyết Tòa án không tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do bị đơn tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Thanh Q; Giao con chung Nguyễn Hạ B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vì chị T không yêu cầu. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoài T có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết Q có nơi cư trú tại xã Lương Sơn huyện Yên Lập. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Anh Q không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Q, anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 25/02/2022 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 25/3/2022, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Viết Q được tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Như vậy chị T và anh Q kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Chị T và anh Q chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường hay cãi nhau, không còn tôn trọng thương yêu nhau và đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa; Nay chị T xin ly hôn, anh Q không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh Q như chị T trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Q không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh Q, nên cần xử cho

chị T được ly hôn anh Q là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Q biết việc chị T khởi kiện đến Tòa án đề nghị giải quyết về việc ly hôn nhưng anh Q cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù Tòa án đã báo cho anh Q; Như vậy anh Q đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Xét việc chị T có quan điểm đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì hiện nay con chung của chị T và anh Q đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh Q lại không hợp tác làm việc, do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn cần giao cho chị T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (Do chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung). Anh Q vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Viết Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hạ B, sinh ngày 03/02/2021, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên; Anh Nguyễn Viết Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu. Anh Nguyễn Viết Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Nguyễn Thị Hoài T cùng các thành viên trong gia đình chị Nguyễn Thị Hoài T không ai được cản trở anh Nguyễn Viết Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008394 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị Hoài T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hoài T có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, anh

Nguyễn Viết Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Lương Sơn, H Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Xuân Trường